

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 27-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Lầy
Bà Trần Thị Trúc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/HSST-QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1983 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị R; vợ là Phạm Thị Nh; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 01/12/2023 đến ngày 7/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1987, nơi ĐKKHKT: Số 10 Tổ 6/13 phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Ngõ 469 N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/11/2023, Phạm Văn D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu đỏ Biển kiểm soát 15K1- 532.55 từ nhà ở T, V, Hải Phòng đến nhà trọ Vườn Dừa 2 thuộc ngõ 469 đường N, phường V, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để sử dụng dịch vụ massage tại đây. Khi đến nơi, D đi vào phòng lễ tân của nhà trọ nhưng không có người, D quan sát ở phía đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Oppo màu xanh, 01 ví kẻ sọc caro sáng màu của chị Trần Thị L, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 6 phường N, quận H, thành phố Hải Phòng, là nhân viên làm việc tại nhà trọ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. D dùng tay phải lấy chiếc điện thoại đút vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi tiếp tục lấy chiếc ví kẻ sọc caro sáng màu, bên trong đó có 01 chiếc ví màu đỏ; 01 túi nhung màu đỏ bên trong có 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng. Ngoài ra còn có một số giấy tờ tùy thân gồm 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm y tế, 01 thẻ Ngân hàng, 01 chứng minh nhân dân và 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Thị L. Sau đó D ra xe để về nhà. Khi đến khu vực bãi đất trống rìa đường Bùi Viện, đối D cây xăng Nam Ninh (thuộc địa bàn quận Kiến An), D dừng lại lấy toàn bộ số tiền nêu trên cùng giấy tờ tùy thân của chị L rồi vứt 01 chiếc ví sọc caro sáng màu, 01 chiếc ví đỏ và 01 túi nhung đỏ đi. D tiếp tục điều khiển xe đi về nhà, trên đường đi D lại tiếp tục vứt toàn bộ giấy tờ của chị L (hiện không xác định được địa điểm) và làm rơi chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của chị L khiến điện thoại bị vỡ màn hình. Số tiền 1.900.000 đồng chiếm đoạt được của chị L, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 30/11/2023, khi biết hành vi chiếm đoạt tài sản của mình bị phát hiện. D đã đến Công an phường V, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu đỏ Biển kiểm soát 15K1-532.55, 01 mũ bảo hiểm màu vàng in chữ YODY, 01 áo khoác phao màu xanh là phương tiện, trang phục D sử dụng khi đi trộm cắp tài sản. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ 01 bộ ni nam, 01 chiếc quần dài có hiệu UMI do D sử dụng tiền đã trộm cắp được để mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã truy tìm lại được số vật chứng gồm 01 ví kẻ sọc caro sáng màu, 01 ví màu đỏ, 01 túi nhung màu đỏ tại khu vực bãi đất trống trên địa bàn phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Kiến An kết luận:

“Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh (tại thời điểm bị trộm cắp nhưng chưa vỡ màn hình) trị giá 1.400.000 đồng...”

Tại Công văn số 06/HĐĐG ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Kiến An thể hiện: *“Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Kiến An không tiến hành định giá chiếc túi xách (dạng ví), 01 túi màu đỏ và 01 túi nhung màu đỏ vì không có nguồn gốc xuất xứ, không có nhãn mác (nhãn hiệu), hóa đơn mua bán hàng hóa và đã không còn giá trị để định giá theo lời khai”*.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKA ngày 19/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội:

Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo D, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D: Từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 mũ bảo hiểm màu vàng in chữ YODY, 01 áo khoác phao màu xanh, 01 bộ nỉ nam, 01 chiếc quần dài UMI.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là chị Trần Thị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

- *Về nội dung:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/11/2023, tại phòng lễ tân của nhà trọ Vườn Dừa 2 thuộc ngõ 469 đường N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, bị cáo Phạm Văn D đã lợi dụng sơ hở của chị Trần Thị L trong việc quản lý tài sản có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh trị giá 1.400.000 đồng và số tiền là 1.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Phạm Văn D có hành vi chiếm đoạt của bị hại là chị Trần Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh trị giá 1.400.000 đồng và số tiền là 1.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Văn D đã chiếm đoạt là 3.300.000 đồng nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo không tiền án, tiền sự, đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về hình phạt:* Căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có con nhỏ, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo D có đơn trình bày với nội dung trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, không có sai phạm gì nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo bị mất việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo D đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại là 3.300.000đ, bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo D: 01 mũ bảo hiểm màu vàng in chữ YODY, 01 áo khoác phao màu xanh, 01 bộ nỉ nam, 01 chiếc quần dài UMI đều là những vật không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] *Về các vấn đề khác:*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã xác minh xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH mode màu đỏ, Biển kiểm soát 15K1-532.55 là tài

sản riêng hợp pháp của chị Phạm Thị N sinh năm 1987, trú tại: thôn 8, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng (là vợ của bị cáo D), chị Nhân không biết chồng mình đã dùng chiếc xe trên là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị N. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh, 01 (một) chiếc túi kẻ sọc caro sáng màu, 01 túi màu đỏ, 01 túi nhung màu đỏ là tài sản của chị Trần Thị L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An trả lại cho chị Trần Thị L là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D: **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho UBND xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn D.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu vàng in chữ YODY, 01 áo khoác phao màu xanh, 01 bộ nỉ nam, 01 chiếc quần dài UMI.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Chi Cục THA dân sự quận Kiến An;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân TP.Hải Phòng;

- PV06 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự CA quận Kiến An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Nga